

Bản án số: 08/2025/DS-ST
Ngày: 31-7-2025
“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Mộng Lành
- Bà Nguyễn Thanh Nguyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Chị Thị H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983 (có mặt);
- Bị đơn:* Anh Danh Hoàng H1, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khu phố D, trị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang (Nay là Khu phố D, xã A, tỉnh An Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 9 năm 2024, đơn khởi kiện bổ sung ngày 21 tháng 3 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thị H trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 25/04/2023 âm lịch, vì cần tiền mua nguyên vật liệu cát đá, xi măng làm cầu đường nên anh D Hoàng H1 hỏi chị vay số tiền là 50.000.000

đồng, khi nhận được số tiền vay trên anh D Hoàng H1 có lập giấy nhận nợ, giấy nhận nợ chị viết và anh Danh Hoàng H1 ký tên, lãi suất theo thỏa thuận của hai bên là 30%/ tháng mỗi tháng anh D Hoàng H1 đóng lãi cho chị số tiền 3.000.000 đồng lãi, đóng được 4 tháng (từ tháng 5 đến tháng 8/2023) được số tiền 12.000.000 đồng. Đến ngày 02/5/2023 âm lịch, anh D Hoàng H1 tiếp tục hỏi vay chị số tiền là 100.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận của hai bên. Khi nhận được số tiền vay trên anh Danh Hoàng H1 có lập giấy tay nhận nợ chị viết và anh Danh Hoàng H1 ký tên, lãi suất theo thỏa thuận của hai bên là 30%/tháng mỗi tháng anh Danh Hoàng H1 đóng lãi cho chị số tiền 6.000.000 đồng lãi, đóng cho đến tháng 08/2023. Đến ngày 02/08/2023, anh Danh Hoàng H1 cần vốn làm ăn nên tiếp tục hỏi vay chị số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận của hai bên. Khi nhận được số tiền vay trên anh Danh Hoàng H1 có lập giấy tay nhận nợ, cộng chung với số nợ trước đó tổng cộng là 200.000.000 đồng và hứa sẽ thực hiện đóng lãi hàng tháng và tranh thủ trả số vốn vay trong thời gian sớm nhất nhưng sau đó anh D Hoàng H1 không thực hiện mà chỉ đóng lãi cho chị đến tháng 03/2024 rồi đến nay không đóng lãi và cũng không trả vốn cho chị. Nay chị Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Danh Hoàng H1 trả cho chị số tiền gốc là 200.000.000 đồng và là 30.000.000 đồng tiền lãi tính từ tháng 8/2024 đến tháng 3/2025 (200.000.000 đồng x 6.000.000 đồng) x 5 tháng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi trả đủ số tiền 200.000.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Bị đơn anh Danh Hoàng H1:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Danh Hoàng H1 biết để có ý kiến về việc chị Thị H yêu cầu anh chị trả số tiền vay còn nợ nhưng anh D Hoàng H1 không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* 02 tờ giấy nội dung ghi nhận tiền các ngày 25/4/2023 và ngày 02/8/2023 của anh Danh Hoàng H1 (Bản chính); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 05/9/2024 của chị Thị H (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Thị H yêu cầu buộc anh D Hoàng Huy trả cho chị số tiền gốc và tiền lãi từ ngày 02 tháng 8 năm 2024 đến ngày 02 tháng 7 năm 2025 là 11 tháng với số tiền là 218.000.000 đồng. Trong đó: 200.000.000 đồng tiền vốn gốc và 18.000.000 đồng tiền lãi (200.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 11 tháng), yêu

cầu tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết số tiền còn nợ nói trên với mức lãi suất 0,83%/ tháng trên số tiền vốn gốc là 200.000.000 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Danh Hoàng H1 vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Danh Hoàng H1 vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt anh Danh Hoàng H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của chị Thị H yêu cầu buộc anh D Hoàng Huy trả cho chị số tiền gốc và tiền lãi từ ngày 02 tháng 8 năm 2024 đến ngày 02 tháng 7 năm 2025 là 11 tháng với số tiền là 218.000.000 đồng. Trong đó: 200.000.000 đồng tiền vốn gốc và 18.000.000 đồng tiền lãi ($200.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng}$), yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết số tiền còn nợ nói trên là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Thị H yêu cầu bị đơn anh Danh Hoàng H1 trả tiền vay còn nợ. Nguyên đơn và bị đơn điều cư trú tại: Khu phố D, trị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang (Nay là Khu phố D, xã A, tỉnh An Giang) cho nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Danh Hoàng H1 biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Thị H khởi kiện đối với anh trả tiền vay còn nợ nhưng anh D Hoàng H1 không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công

khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Danh Hoàng H1 vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh D Hoàng H1 nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay chị Thị H không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Danh Hoàng H1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng vay tài sản giữa chị Thị H và anh Danh Hoàng H1 được xác lập bằng văn bản (Biên nhận nợ ngày 02 tháng 8 năm 2023), ghi rõ số tiền vay, không kỳ hạn là phù hợp theo quy định tại Điều 463 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của nguyên đơn chị Thị H yêu cầu bị đơn anh D Hoàng H1 phải trả cho chị Thị H số tiền gốc và tiền lãi từ ngày 02 tháng 8 năm 2024 đến ngày 02 tháng 7 năm 2025 là 11 tháng với số tiền là 218.000.000 đồng. Trong đó: 200.000.000 đồng tiền vốn gốc và 18.000.000 đồng tiền lãi ($200.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng}$), yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết số tiền còn nợ nói trên với mức lãi suất 0,83%/ tháng trên số tiền vốn gốc là 200.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của khởi kiện của chị Thị H phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Biên nhận nợ ngày 02 tháng 8 năm 2023 của anh Danh Hoàng H1. Đồng thời, anh Danh Hoàng H1 không có ý kiến phản bác gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thị H là có thật, phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi vay tiền anh D Hoàng H1 không trả theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án đến nay, anh Danh Hoàng H1 cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh đã trả số tiền nói trên cho chị Thị H.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu khởi kiện của chị Thị H, buộc anh Danh Hoàng H1 phải có nghĩa vụ trả cho chị Thị H số tiền gốc và tiền lãi từ ngày 02 tháng 8 năm 2024 đến ngày 02 tháng 7 năm 2025 là 11 tháng với số tiền là 218.000.000 đồng. Trong đó: 200.000.000 đồng tiền vốn gốc và 18.000.000 đồng tiền lãi ($200.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng}$), yêu cầu

tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết số tiền còn nợ nói trên với mức lãi suất 0,83%/ tháng trên số tiền vốn gốc là 200.000.000 đồng theo quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 1, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị H, buộc anh Danh Hoàng H1 phải có nghĩa vụ trả cho chị Thị H số tiền vay vốn gốc và tiền lãi còn nợ từ ngày 02 tháng 8 năm 2024 đến ngày 02 tháng 7 năm 2025 là 11 tháng với số tiền là 218.000.000 đồng. Trong đó: 200.000.000 đồng tiền vốn gốc và 18.000.000 đồng tiền lãi ($200.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng}$), đồng thời trả tiền lãi phát sinh sau ngày 02 tháng 7 năm 2025 cho đến khi trả hết số tiền nói trên với mức lãi suất 0,83%/ tháng (10%/ năm) trên số tiền vốn gốc 200.000.000 đồng.

2. Về án phí: Buộc anh Danh Hoàng H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.900.000 đồng ($218.000.000 \text{ đồng} \times 5\%$).

Chị Thị H không phải chi án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Thị H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.650.000 đồng theo các Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003560 ngày 25/12/2024 (5.750.000 đồng) và số: 0011952 ngày 17/4/2025 (900.000 đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh An Giang).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/7/2025. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 7, tỉnh An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 7, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo